| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 143/2024/QĐST-HNGĐ | *C, ngày 12 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Trương Thị Bích T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Nhật D, sinh năm 1986;

Địa chỉ ĐKTT: khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ nơi cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị Bích T và anh Nguyễn Nhật D.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị Bích T và anh Nguyễn Nhật D thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Chị Trương Thị Bích T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Nhật Đăng A, sinh ngày

27/10/2022 (chị T đang nuôi con). Tạm thời chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Nhật D có quyền đến thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh D trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Trương Thị Bích T và anh Nguyễn Nhật D mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T tự nguyện chịu thay án phí cho anh D.

Số tiền tạm ứng án phí chị Trương Thị Bích T đã nộp 300.000 đồng ngày 01/7/2024 theo biên lai số 0013393 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được trừ vào tiền án phí chị T phải nộp là 150.000 đồng. Chị Trương Thị Bích T được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- UBND TT. C (CNKH số: 10/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Lê Thị Thiêm**